TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Sớm

Ông Nguyễn Văn Thắng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2023/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1229/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023; quyết định hoãn phiên toà số 111/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, nơi cư trú: T, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quang Đ, nơi cư trú trú: Thôn C, xã, Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 10 năm 2023 và các bản tự khai của nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Chị H xây dựng hạnh phúc với anh Nguyễn Quang Đ do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống cùng với bố mẹ anh Đ tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình vợ chồng chung sống đến cuối năm 2009 thì anh Đ chơi bời vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án phạt tù. Chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Sơn La sinh sống đến năm 2015 chị đưa con về nhà bố mẹ anh Đ gửi con cho ông bà chăm sóc chị đi làm xa, thời gian vợ chồng xa nhau anh Đ không thay đổi cách sống nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị xét vợ chồng đã sống ly thân nhau nhiều năm không còn tình cảm với anh Đ, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Quang Đ. Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trần Tuệ V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008. Ly hôn chị nhường anh Đ nuôi con và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tự nguyện. Về tài sản chung: Chị và anh Đ không có nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang Đ trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị H về thời gian, điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh mải chơi bời, bỏ bê vợ con, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha nhưng đối với chị H là người vợ sống không trung thực, anh không tin tưởng chị H về tình cảm. Chị H đi lao động xuất khẩu nên vợ chồng sống ly thân nhau nhiều năm. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh, anh không đồng ý. Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Trần Tuệ V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008. Hiện nay anh đang nuôi con, nếu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn anh thì anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trần Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Quang Đ vắng mặt tại phiên toà. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ. Về con chung: Giao con là Nguyễn Trần Tuệ V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 cho chị Trần Thị H nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ đến khi hai bên có thoả thuận khác. Về tài sản chung: Chị H và anh Đ không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng

án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trần Thị H có đơn đề nghị tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Quang Đ. Anh Đ có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quang Đ xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng bố mẹ anh Đ tại thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và có 01 con chung. Quá trình chung sống chị H và anh Đ xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Đ chơi bời, không làm tròn trách nhiệm với vợ con dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở và đi làm xa, vợ chồng sống ly thân nhau nhiều năm, không quan tâm đến nhau. Anh Đ không đồng ý ly hôn chị H nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ vào tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương cung cấp tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn anh Đ là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Trần Tuệ V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008. Chị H đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cháu V có đơn đề nghị ở với anh Đ nhưng tại phiên toà cháu V đề nghị được ở với chị H vì thực tế cháu ở với ông bà nội. Để đảm bảo quyền lợi của cháu V và nghĩa vụ chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Trần Tuệ V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Quang Đ.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Trần Tuệ V, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2008 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị H không yêu cầu anh anh Nguyễn Quang Đ cấp dưỡng nuôii con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005958 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị H nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Trung;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhạn